

Số:        /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày    tháng 8 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết việc thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP**

Ngày 29 tháng 9 năm 2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để xét, tôn vinh những cá nhân đang hoạt động và có nhiều cống hiến, đóng góp trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với các văn nghệ sĩ trong tình hình mới, góp phần thực hiện có hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Triển khai thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, từ năm 2016 đến năm 2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức được 02 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, trong đó có 186 “Nghệ sĩ ưu tú” được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và 686 nghệ sĩ được tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (Năm 2016 có 102 NSND và 379 NSUT; Năm 2019 có 84 NSND và 307 NSUT).

Trên cơ sở thực tiễn qua 02 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” năm 2016 và 2019 cũng như qua rà soát, tiếp thu ý kiến trao đổi của các đại biểu, chuyên gia chuyên ngành, các nghệ sĩ tại Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, đồng thời đề công tác xét tặng danh hiệu phù hợp hơn tình hình thực tiễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP với những quy định mới, cởi mở hơn theo hướng bám sát thực tế, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác xét tặng, tôn vinh những nghệ sĩ có tài năng nổi trội của từng loại hình, ngành nghề nghệ thuật, cụ thể như:

1. Bổ sung cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp đối với những trường hợp không tốt nghiệp một trường nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng có tài năng nghệ thuật xuất sắc, được tuyển chọn, đào tạo theo hình thức truyền nghề và tham gia hoạt động nghệ thuật tại một đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp.

2. Về tiêu chuẩn danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú sửa đổi, bổ sung”, bổ sung quy định xem xét, xét tặng danh hiệu cho một số đối tượng chưa đáp ứng tiêu chí giải thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 8 hoặc khoản 4 Điều 9 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP nhưng được Hội đồng các cấp thảo luận đánh giá là “trường hợp đặc biệt”: Có cống hiến nổi trội, có tài năng nghệ thuật xuất sắc, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

3. Sửa đổi quy định thành phần Hội đồng các cấp và cơ cấu thành phần Hội đồng theo hướng giảm bớt đại diện các cơ quan hành chính, tăng thêm các nhà chuyên môn, chuyên gia, chuyên ngành để đảm bảo chất lượng của công tác xét tặng danh hiệu.

4. Giảm tỷ lệ phiếu bầu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp đạt từ 80% ...

Đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 10 năm 2021 được triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan thường trực Hội đồng cấp Nhà nước đã nhận được 173 hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và 408 hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (trong đó có 107 hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và 201 hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt” - đây là điểm mới so với 2 đợt xét năm 2016, 2019 xét theo Nghị định số 89 ) từ 05 Hội đồng cấp Bộ (ngành) và 47 Hội đồng cấp tỉnh (thành phố). Tính đến thời điểm này, đã hoàn thành xong công tác xét tặng tại Hội đồng chuyên ngành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Nhà nước để phục vụ cho cuộc họp của Hội đồng cấp Nhà nước trong thời gian tới (dự kiến sẽ họp vào trung tuần tháng 12 năm 2022).

Việc trao tặng danh hiệu vinh dự cao quý của Nhà nước cho các nghệ sĩ thể hiện sự quan tâm to lớn của Đảng và Nhà nước đối với các văn nghệ sĩ “những người chiến sĩ trên mặt trận văn hoá” hết mình cống hiến cho nền văn học nghệ thuật nước nhà, qua đó góp phần động viên, khích lệ các văn nghệ sĩ tiếp tục say mê trong sáng tạo, biểu diễn nghệ thuật, để có nhiều chương trình, tác phẩm, tiết mục nghệ thuật có giá trị phục vụ nhân dân.

## **I. VỀ VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 89/2014/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

### **1. Về công tác triển khai**

Trong quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng danh hiệu cấp Nhà nước đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc thực thi trách nhiệm, triển khai thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP sâu rộng và đạt hiệu quả. Cụ thể: Trước mỗi đợt xét tặng danh hiệu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và các Công văn hướng dẫn về việc xét tặng danh hiệu.

Sau khi nhận được Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tất cả các địa phương và các Bộ ngành có liên quan đến công tác xét tặng danh hiệu đều ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết triển khai nội dung Nghị định và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến các đơn vị nghệ thuật, các cơ sở đào tạo về nghệ thuật thuộc phạm vi quản lý. Tại các đơn vị nghệ thuật, các cơ sở đào tạo về nghệ thuật, lãnh đạo các đơn vị đều tổ chức phổ biến rộng rãi nội dung Nghị định để các nghệ sĩ và cán bộ quản lý nắm vững tiêu chuẩn, quy trình và cách thức kê khai hồ sơ khi tiến hành đề nghị

xét tặng danh hiệu; đảm bảo Hội đồng các cấp thực hiện việc xét tặng danh hiệu đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình.

## **2. Về quy trình thực hiện**

Công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” được thực hiện qua 03 cấp Hội đồng: Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp Bộ, tỉnh và Hội đồng cấp Nhà nước. Hội đồng cấp Nhà nước được thực hiện qua 02 bước xét: Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước và Hội đồng cấp Nhà nước. Trong quá trình xét tặng danh hiệu các cấp Hội đồng đều thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ quy định tại Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” của Chính phủ và Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, đảm bảo tính nhất quán theo nguyên tắc Hội đồng cấp trên chỉ xét các hồ sơ do Hội đồng cấp dưới trình.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng cấp Nhà nước đã nỗ lực cao nhất trong thực thi trách nhiệm của mình, chủ động, minh bạch nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho nghệ sĩ; hoàn thiện các hồ sơ đủ điều kiện, tiêu chuẩn trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”. Sau khi có Quyết định của Chủ tịch nước về việc phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức trọng thể Lễ trao tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” tại Nhà hát Lớn thành phố Hà Nội.

Trong các đợt xét tặng lần thứ 8 và 9: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không nhận được bất cứ đơn thư, khiếu kiện, khiếu nại của bất cứ cơ quan, tập thể, cá nhân nào về quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp Nhà nước. Liên quan đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” “Nghệ sĩ ưu tú” được Hội đồng cấp Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhận được một số đơn thư, kiến nghị; đã triển khai xem xét đơn thư theo đúng quy định: Kiểm tra hồ sơ cá nhân; yêu cầu Hội đồng cấp Bộ/tỉnh báo cáo, giải trình và trả lời cá nhân có đơn thư, kiến nghị theo đúng quy định. Tất cả các thông tin kiến nghị liên quan đến nghệ sĩ có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đều được kiểm tra, rà soát, xác minh kịp thời, đảm bảo minh bạch, tránh thiệt thòi cho nghệ sĩ; Không để tình trạng cứ có đơn, thư là để lại hồ sơ.

Tại đợt xét tặng danh hiệu lần thứ 10, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nhận được một vài đơn thư kiến nghị, đề nghị xem xét lại việc xét tặng danh hiệu đối với một số nghệ sĩ. Hiện, Bộ đã triển khai xem xét đơn thư theo đúng quy định: Kiểm tra hồ sơ cá nhân; yêu cầu Hội đồng cấp Bộ/tỉnh báo cáo, giải trình; sau đó tổng hợp để báo cáo tại cuộc họp toàn thể của Hội đồng cấp Nhà nước (dự kiến tổ chức vào trung tuần tháng 12 năm 2022).

## **II. NHỮNG ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 89/2014/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2021/NĐ-CP**

### **1. Ưu điểm**

1.1. Nghị định số 89/2014/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành với các nội

dung, quy định rõ ràng, có nhiều quy định mới, đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn về công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” so với những quy định trước đây tại Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục hồ sơ xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, tạo điều kiện thuận lợi nhiều hơn cho các nghệ sĩ, cụ thể:

a) Thời gian tham gia hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp của lĩnh vực Múa: giảm 05 năm so với các đợt xét trước (hiện là 10 năm đối với Nghệ sĩ ưu tú và 15 năm đối với Nghệ sĩ nhân dân).

b) Quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đã tính tới Huy chương Bạc (Đợt xét lần thứ 7 không xét Huy chương Bạc). Theo Nghị định 89, Nghệ sĩ ưu tú đạt 02 Huy chương Vàng hoặc 01 Huy chương Vàng và 02 Huy chương Bạc.

c) Chính thức xem xét, quy đổi Giải thưởng tác phẩm cho một số thành phần tham gia vở diễn, tác phẩm (quy định cụ thể về thành phần của từng lĩnh vực tại Phụ lục 2 Nghị định số 89/2014/NĐ-CP).

d) Không quy định sau khi được tặng “Nghệ sĩ ưu tú” phải có thời gian tối thiểu sau 05 năm mới được xét danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân theo đúng tinh thần “Luật không quy định thì Nghị định không bắt buộc”.

e) Các nghệ sĩ chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ duy nhất từ Hội đồng cấp cơ sở. Hồ sơ gốc của nghệ sĩ được gửi lên Hội đồng cấp trên; việc sao lưu hồ sơ tại các cấp Hội đồng do các đơn vị thực hiện. Quy định này giảm thiểu phiền hà cho nghệ sĩ, đảm bảo thực hiện cải cách hành chính theo quy định.

1.2. Ngày 30/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, theo đó sửa đổi, bổ sung những quy định theo hướng “có lợi” hơn cho nghệ sĩ:

a) Quy định về cách tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp: Bổ sung thêm quy định tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp đối với các cá nhân không được đào tạo tại một trường nghệ thuật chuyên nghiệp nhưng đủ 18 tuổi, hoạt động tại một đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp (Nghị định số 89/2014/NĐ-CP chỉ tính thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp đối với các cá nhân được đào tạo tại một trường nghệ thuật chuyên nghiệp). Quy định này phù hợp với những cá nhân hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp ở một số lĩnh vực nghệ thuật truyền thống được đào tạo theo hình thức truyền nghề.

b) Quy định về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”: Bổ sung thêm tiêu chí xét theo trường hợp đặc biệt đối với các nghệ sĩ thiếu giải thưởng theo quy định nhưng có cống hiến nội trợ, tài năng nghệ thuật xuất sắc, được Hội đồng các cấp thảo luận, đánh giá là trường hợp đặc biệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong các trường hợp cụ thể:

- Nghệ sĩ là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, có nhiều cống hiến, đóng góp trong lĩnh vực nghệ thuật.

- Nghệ sĩ tích cực tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương và đất nước.

- Nghệ sĩ là giảng viên các trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, đào tạo nhiều thế hệ sinh viên tham gia đạt các giải thưởng cao tại các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp quốc tế.

c) Quy định về thành phần, cơ cấu Hội đồng các cấp theo hướng: Giảm bớt đại diện các cơ quan hành chính; thành phần các nhà chuyên môn, chuyên gia, chuyên ngành đạt 2/3 trong tổng số thành viên Hội đồng để đảm bảo chất lượng của công tác xét tặng danh hiệu và chất lượng hoạt động của Hội đồng.

d) Quy định tỷ lệ % số lượng thành viên có mặt tại cuộc họp Hội đồng: Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng (Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định Hội đồng tổ chức phiên họp khi có 75% thành viên). Quy định này thể hiện rõ trách nhiệm của các cá nhân là thành viên của Hội đồng trong tham dự cuộc họp. Việc các thành viên có mặt tại cuộc họp sẽ lắng nghe đầy đủ các ý kiến nhận xét đánh giá, thảo luận từng hồ sơ; việc bỏ phiếu sẽ chính xác và khách quan hơn.

e) Quy định tỷ lệ phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng giám: "...Đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên có mặt tại cuộc họp" (Nghị định số 89/2014/NĐ-CP quy định: được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý và thành viên Hội đồng vắng mặt phải xin ý kiến bằng phiếu). Việc quy định tỷ lệ phiếu như vậy vẫn khẳng định và tôn vinh được giá trị của danh hiệu vinh dự Nhà nước và phù hợp với thực tiễn công tác xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

g) Quy định cụ thể hơn về cách tính quy đổi giải thưởng theo quy mô từng cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp do từng Bộ/ngành tổ chức và cách quy đổi đối với "thành phần chính" của 1 vở diễn, 1 chương trình khác với 1 tiết mục để đảm bảo công bằng và phù hợp hơn.

## **2. Hạn chế, vướng mắc**

Qua hai đợt xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" lần thứ 8 và lần thứ 9, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện rà soát lại các quy định của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, lắng nghe ý kiến trao đổi của các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia chuyên ngành và dư luận xã hội đề xuất giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP theo hướng loại bỏ các tiêu chuẩn, thủ tục, quy trình không còn phù hợp với thực tiễn để giải quyết những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình xét tặng danh hiệu. Ngày 30/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 40/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP, cơ bản đã giải quyết được những khó khăn, vướng mắc cơ bản trong công tác xét tặng danh hiệu của những đợt xét tặng trước đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xét tôn vinh các nghệ sĩ.

Công tác xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" lần thứ 10 theo quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP đã hoàn thành công tác xét tặng tại 03 cấp Hội đồng: Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp Bộ/tỉnh; Hội đồng cấp Nhà nước. Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân

dân” cho 136 Nghệ sĩ ưu tú; xét trình Chủ tịch nước xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” cho 347 cá nhân.

Qua nghiên cứu báo cáo của các Bộ/ngành; địa phương tổng kết về thực hiện Nghị định, qua việc xét tặng danh hiệu vừa được triển khai tại Hội đồng cấp Bộ/tỉnh và Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước của đợt xét tặng lần thứ 10, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp một số vướng mắc, khó khăn đang tồn tại trong công tác xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, cụ thể như sau:

a) Một số Hội đồng cấp Bộ/tỉnh còn lúng túng trong việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt”:

Việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” đối với trường hợp đặc biệt căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 8; việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” đối với trường hợp đặc biệt phải căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 9; tuy nhiên trong quá trình xét tặng danh hiệu, một số Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng cấp Bộ/tỉnh chưa nắm rõ hoặc hiểu chưa đúng, còn lúng túng trong việc đánh giá, xem xét những hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt” dẫn đến tình trạng việc xem xét chưa đúng theo quy định, cụ thể:

- Ở một số Hội đồng cấp Bộ/ tỉnh: Hồ sơ cứ thiếu giải thưởng theo quy định thì được xét theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt”, vì thế số lượng hồ sơ xét theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt” nhiều hơn xét theo tiêu chí giải thưởng. Việc xét theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt” chưa thực sự căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 đối với danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” và Điều 9 đối với danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” nên có những hồ sơ thiếu cả tiêu chuẩn về thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp theo quy định vẫn được xét trình lên Hội đồng cấp trên hoặc xét cho những nghệ sĩ tuổi đời còn rất trẻ, chưa thể hiện sự cống hiến nổi trội, tài năng nghệ thuật xuất sắc trong hoạt động nghệ thuật.

- Bản nhận xét, đánh giá của Hội đồng các cấp đối với những cá nhân xét theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt” nhiều khi còn sơ sài, chưa thể hiện rõ nét sự cống hiến nổi trội, tài năng xuất sắc của cá nhân trong loại hình, ngành nghề nghệ thuật mà họ đang hoạt động.

b) Việc xác nhận thành phần tham gia của cá nhân trong chương trình, vở diễn, tiết mục đạt giải thưởng để tính quy đổi giải thưởng cho cá nhân của một vài cơ quan, đơn vị nghệ thuật chưa đúng tên gọi như thành phần quy định trong Bảng quy đổi.

c) Vướng mắc trong xác nhận về thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp đối với các nghệ sĩ hoạt động nghệ thuật tự do hoặc đối với những nghệ sĩ lớn tuổi, tham gia hoạt động nghệ thuật từ rất lâu, được đào tạo truyền nghề, không qua trường hợp đào tạo chuyên nghiệp, việc có được hợp đồng lao động từ đơn vị nghệ thuật hoạt động từ thời điểm mới vào nghề là rất khó vì qua thời gian lâu năm có thể đơn vị đã giải thể hoặc đổi tên nhiều lần, công tác lưu trữ không phục vụ được việc trích lục các hồ sơ lâu năm. Hồ sơ thiếu yếu tố chứng minh thời gian hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp, gây khó khăn cho Hội đồng các cấp khi xét danh hiệu.

d) Một số địa phương, Trung tâm văn hóa tỉnh có chức năng hoạt động nghệ thuật cả chuyên nghiệp và không chuyên; vấn đề đặt ra là việc xem xét tính giải

thưởng và thời gian hoạt động nghệ thuật của các nghệ sĩ như thế nào cho phù hợp và đúng quy định.

#### **IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ KHI XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 89/2014/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2021/NĐ-CP**

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Luật Thi đua, Khen thưởng tại kỳ họp thứ 3 (Luật số 06/2022/QH-XV), Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Để xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, ngày 01/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 917/QĐ-TTg trong đó phân công Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (thay thế Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP).

Để có cơ sở xây dựng Nghị định, ngày 10/10/2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 3924/BVHTTDL-TĐKT gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ/ngành có liên quan đề nghị Tổng kết công tác thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP. Tính đến ngày 21/11/2022, Bộ đã nhận được văn bản của 45/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 03 Bộ, ngành (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Đài Tiếng nói Việt Nam) gửi báo cáo về Bộ.

Xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn qua 03 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” (năm 2016, 2019, 2022) và ý kiến của các Bộ/ngành, địa phương khi tổng kết thi hành Nghị định số 89/2014/NĐ-CP; Nghị định số 40/2021/NĐ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất, kiến nghị một số nội dung khi xây dựng Nghị định thay thế như sau:

##### **1. Về đối tượng xét tặng**

Nghiên cứu đề xuất đối tượng “người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật” xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” theo quy định tại Điều 66 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

##### **2. Về tiêu chuẩn xét tặng**

- Tiếp tục rà soát, tiếp thu và hoàn thiện tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

- Xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng “Người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật”.

##### **3. Về trình tự xét tặng tại Hội đồng các cấp**

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hơn trình tự xét tặng tại các cấp Hội đồng đã được quy định tại Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung quy định Cơ quan thường trực Hội đồng được sử dụng con dấu của Cơ quan thường trực Hội đồng trong thực hiện một số hoạt động của Hội đồng).

##### **4. Về Bảng quy đổi giải thưởng (Phụ lục II Nghị định số 40/2021/NĐ-CP)**

Tiếp tục rà soát, tiếp thu, hoàn thiện Bảng quy đổi giải thưởng để phù hợp hơn cho các thành phần tham gia sáng tạo nghệ thuật.

## 5. Về hồ sơ và các biểu mẫu

- Về biểu mẫu: Bản khai của cá nhân bổ sung mục “số thẻ căn cước công dân” (thay cho mục số CMTND).

- Rà soát và hoàn thiện hơn về các biểu mẫu của Phụ lục I Nghị định số 89/2014/NĐ-CP.

- Bổ sung mẫu Bản nhận xét của Hội đồng các cấp đối với cá nhân xét theo tiêu chí “trường hợp đặc biệt”.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP tại 02 khu vực: Phía Bắc (từ tỉnh Thừa Thiên - Huế trở ra) tổ chức ngày 28/11/2022 tại Hà Nội; phía Nam (từ thành phố Đà Nẵng trở vào), tổ chức ngày 08/12/2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, qua thực tiễn qua 03 đợt xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” từ năm 2016 đến năm 2021 cũng như qua rà soát, tiếp thu ý kiến trao đổi của các đại biểu, chuyên gia chuyên ngành, các nghệ sĩ tại Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự thảo Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” thay thế Nghị định số 89/2014/NĐ-CP và Nghị định số 40/2021/NĐ-CP, bổ sung đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn “người sáng tạo tác phẩm văn hóa, nghệ thuật”; quy định thêm đối tượng xét theo tiêu chí trường hợp đặc biệt; sửa đổi, bổ sung các biểu mẫu; hoàn thiện Bảng quy đổi giải thưởng để phù hợp hơn cho các thành phần tham gia sáng tạo nghệ thuật... để công tác xét tặng danh hiệu phù hợp hơn với thực tiễn cuộc sống; góp phần tôn vinh được các nghệ sĩ tài năng, có nhiều cống hiến cho nền văn hóa, nghệ thuật nước nhà, đây chính là nguồn động lực để các nghệ sĩ tiếp tục lao động, tạo ra những tác phẩm có giá trị, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Chính phủ/.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB, TKV (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trịnh Thị Thủy**